TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HM** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày : 02/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm;

2/ Ông Phạm Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HM tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 134/2 khu phố N, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: 62/7A tổ 9, ấp M, xã N, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Th (chết) và bà Vũ Thị Ng, sinh năm: 1947; con tên Lê Thảo Nh, sinh năm: 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (bản án số 669/2007/HSPT ngày 23/5/2007); bị bắt, tạm giam ngày 04/8/2020, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, Tp. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H : Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1981. Hộ khẩu thường trú: Khu vực L, Phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (giấy ủy quyền số công chứng 586, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2021) – (có mặt).

2.2. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1981 (có mặt).

Nơi ở hiện nay: 810 đường N, Phường K, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

2.1. Lê Văn T, sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Trần Hoàng D, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 5/7A ấp 5, xã Đ, huyện HM, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/8/2020, Công an xã Đ phối hợp Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, huyện HM bắt quả tang Lê Thị Thùy Tr đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T tại trước số 6/21 Đường L, ấp 5, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ: Một gói nylon chứa tinh thể không màu trong túi áo khoác của Tr đang mặc (ký hiệu m1); mười bảy đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng trong túi da Tr đang đeo trên người (ký hiệu m2); một điện thoại di động Nokia; một xe gắn máy loại Click biển số 51P6-0011 và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Tr không thu giữ gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Thị Thùy Tr khai nhận: Tr nghiện Heroine, không có việc làm, Tr mua bán Heroine và ma túy đá để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của mình và tiêu xài cá nhân. Tr mua Heroine của một thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực giáp ranh xã N, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh và mua ma túy đá tại khu vực V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh của một thanh niên (không rõ lai lịch) rồi dùng điện thoại liên lạc bán cho người nghiện để kiếm lời. Tr thực hiện hành vi mua bán ma túy từ ngày 01/8/2020 đến ngày 04/8/2020 thì bị bắt. Cụ thể: Chiều tối ngày 03/8/2020 Tr đến khu vực xã N, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh mua 18 tép Heroine với giá 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng/1tép cất giấu vào túi xách; sáng ngày 04/8/2020, Tr tiếp tục đến khu vực V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

mua 01 gói ma túy đá của một thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng cất giấu trong túi áo khoác. Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 04/8/2020, Tr đang ở nhà thì Lê Văn T điện thoại hỏi mua một gói ma túy đá giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, Tr đồng ý và hẹn điểm giao nhận tại đèn xanh đèn đỏ đường L, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước số 6/21 Đường L, ấp 5, xã Đ, Tr gặp T nhưng khi Tr vừa nhận tiền từ T và chưa kịp giao ma túy đá cho T thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Riêng 18 tép Heroine Tr cất giấu trong túi xách da màu vàng đeo trên người, lúc bị bắt quả tang Tr chống cự lại lực lượng Công an nên bị rơi mất 01 tép Heroine, chỉ còn lại 17 tép Heroine bị thu giữ. Tr đã bán ma túy đá cho Lê Văn T được 02 lần vào ngày 01/8/2020 và ngày 03/8/2020, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. T khai nhận ngoài lần mua ma túy đá bị bắt quả tang ngày 04/8/2020 thì trước đó đã mua ma túy của Tr hai lần phù hợp với lời khai của Tr.

Tại Bản kết luận giám định số 1333/KLGĐ-H ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1661g, loại Methamphetamine;

- Gói 2: Bột trắng màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9648g, loại Heroin.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 14/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM truy tố bị cáo Lê Thị Thùy Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy Tr từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1333, 01 túi xách da màu vàng và biển số 51P6-0011; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H chiếc xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702.

Bị cáo Lê Thị Thùy Tr thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Tr thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà H xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện HM, Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thùy Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận giám định số 1333/KLGĐ-H ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/8/2020, Công an xã Đ phối hợp với Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, huyện HM bắt quả tang Lê Thị Thùy Tr đang bán trái phép một gói ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho Lê Văn T tại trước số 6/21 Đường L, ấp 5, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời thu giữ 17 tép Heroine Tr đang cất giấu trong túi xách da màu vàng đeo trên người, số ma túy trên Tr nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện. Ngoài lần bán ma túy cho T bị bắt quả tang ngày 04/8/2020 thì trước đó Tr còn bán ma túy cho Lê Văn T 02 lần vào các ngày 01/8/2020 và ngày 03/8/2020, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[2.1]. Xét hành mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Lê Thị Thùy Tr là nguy hiểm, xâm phạm đến

chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an ninh tại địa phương, gây tổn hại đến sức khỏe cho con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tr là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn kiếm tiền một cách dễ dàng để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhiều lần bán ma túy cho Lê Văn T. Như vậy, hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Tr về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[2.4]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Bích L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H chiếc xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702 với lý do trước đây bà H cho bà L mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, tháng 4/2020 xe bị mất trộm tại quán phở Đệ Nhất, địa chỉ: 2/20A Quốc Lộ 22, khu phố 2, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà L không trình báo cơ quan Công an. Xét lời khai của bị cáo Tr mua chiếc xe trên của người thanh niên không quen biết, khi mua xe không có giấy tờ. Qua xác minh thì chiếc xe trên người đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu H, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà H xuất trình giấy tờ chứng minh là chủ sở hữu chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả lại xe cho bà H .

[4]. Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Tr mua một gói ma túy đá giá 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng bán lại giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo 02 lần bán ma túy cho Lê Văn T vào ngày 01/8/2020 và ngày 03/8/2020 thu lợi được 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng, số tiền trên do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Tr nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tr mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, do đó ngoài hình phạt chính, bị cáo Tr còn phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[6.1]. Đối với vật chứng là 02 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1333 và 01 túi xách da màu vàng được bị cáo sử dụng đựng ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[6.2]. Đối với vật chứng là biển số 51P6-0011 xác định là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy;

[6.3]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[6.4]. Đối với vật chứng là số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng được sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[6.5]. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H chiếc xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702.

[7]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

[7.1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thùy Tr khai nhận đã mua Heroine của một thanh niên tại khu vực giáp ranh xã N, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh và mua ma túy đá của một thanh niên tại khu vực V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với việc bà Nguyễn Thị Bích L khai chiếc xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702 bị mất trộm vào tháng 4/2020 tại quán phở Đệ Nhất, địa chỉ: 2/20A Quốc Lộ 22, khu phố 2, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.3]. Đối với Lê Văn T là người mua ma túy của bị cáo Tr để sử dụng cho bản thân, lúc bị bắt quả tang không thu giữ được ma túy của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao T cho Công an xã xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy Tr:

+ Hình phạt chính: 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy đã niêm phong số vụ 1333; 01 túi xách da màu vàng và biển số 51P6-0011;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H chiếc xe gắn máy hiệu Click có số máy JF18E-0284695, số khung RLHJF1800-AY829702.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa

án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H.HM;
- VKSND H.HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- UBND phường H, Q.K;
- UBND xã N, H.HM;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: Vp, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy